TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – KHÁNH HOÀ** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST Ngày 19 – 9 – 2025 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa**

Ông Lê Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Trương Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 8 thôn B, xã Bắc K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1981, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 8 thôn B, xã Bắc K, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2025, bản tự khai ngày 16/6/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Anh Đ kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2004. Đến năm 2007 bà và ông Đ ly hôn. Năm 2015 ông bà kết hôn lại và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K (nay là xã Bắc K), tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống giữa ông bà nảy sinh mâu thuẫn do ông Đ có quan hệ bất chính với người khác, bà đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2018 ông Nguyễn

Anh Đ bỏ nhà đi, sau khi bỏ đi ông vẫn thỉnh thoảng liên lạc điện thoại về cho con chung là Nguyễn Hoàng L nhưng đến khoảng giữa năm 2021 thì không còn liên lạc nữa. Sau đó, bà H và cháu L đã cố gắng liên lạc với ông Đ qua số điện thoại và các tài khoản mạng xã hội nhưng tất cả đều không liên lạc được. Đồng thời bà cũng liên lạc với người thân của ông Đ ở quê và những người quen ngoài xã hội để tìm hiểu thông tin ông nhưng đều không có kết quả, không ai biết ông Đ đang ở đâu. Đến tháng 8 năm 2024 bà đã liên hệ đăng báo đài để tìm kiếm ông nhưng vẫn không có tin tức nên bà nộp đơn yêu cầu toà giải quyết tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Anh Đ. Tại Quyết định số 01/2025/QĐST-VDS ngày 09/5/2025, Toà án nhân dân huyện Khánh Vĩnh (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà) tuyên bố ông Nguyễn Anh Đ mất tích. Từ đó đến nay bà vẫn không có tin tức gì của ông Đ. Nay không thể kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh Đ. Về con chung, cháu Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2004 đã trưởng thành, đủ khả năng chăm sóc bản thân nên bà không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H khai không có.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Anh Đ: Toà án nhân dân huyện Khánh Vĩnh (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà) đã có quyết định số 01/2025/QĐST-VDS ngày 09/5/2025 về việc tuyên bố mất tích đối với ông. Sau đó Toà án tiếp tục thụ lý giải quyết hồ sơ yêu cầu ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Khánh Hoà đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn không có thông tin của ông Đ để xem xét ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Nguyễn Anh Đ đã có quyết định tuyên bố mất tích của Toà án. Sau khi thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục triệu tập, niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có thông tin của ông Đ để làm rõ ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Đ là đúng theo quy định của pháp luật

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Anh Đ; Về con chung: Con chung của bà H và ông Đ đã trưởng thành, bà H không

yêu cầu giải quyết nên không xét; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H khai không có nên không xem xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Anh Đ đã bị toà án tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2025/QĐST-VDS ngày 09/5/2025. Sau khi thụ lý vụ án về việc ly hôn, Toà án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định để xem xét ý kiến của ông Đ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có tin tức của ông Đ; do đó Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Khánh Hoà tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh Đ kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K (nay là xã Bắc K) và đã được UBND xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015, quyển số 01/2015, ngày 12/3/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, bà H khai rằng lý do mâu thuẫn do ông Đ có quan hệ bất chính với người khác, thiếu trách nhiệm với gia đình. Mặc dù bà đã nhiều lần bỏ qua để ông Đ sửa chữa sai lầm, vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông Đ vẫn không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2018, ông Đ bỏ nhà đi khỏi địa phương, đến khoảng giữa năm 2021 cho đến nay bà H và gia đình không có tin tức gì của ông Đ. Bà H đã làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Anh Đ, sau đó khởi kiện yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ năm 2018 và ông Đ đã bị toà án tuyên bố mất tích có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H đối với ông Nguyễn Anh Đ.

[2] *Về con chung*: Con chung của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Anh Đ đã trưởng thành, bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về nợ chung:* Bà Nguyễn Thị H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Anh Đ.

2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008631 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hoà;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Khánh Hoà;
- UBND xã Khánh Bình (nay là UBND xã Bắc Khánh Vĩnh), tỉnh Khánh Hoà (GCNKH số 04/2015, quyển số 01/2015, ngày 12/3/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền